

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 07 năm 2019
Đà Nẵng, day 27 month 07 year 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng)
(6 months)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange



- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty cổ phần Lilama7
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice:
- Điện thoại/ Telephone: 02363. 642666 Fax: 02363.621722
Email: lillamadn@lilama7.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán/ Securities code: LM7

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders
(including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	04/ LILAMA7/ĐHĐCĐTN/NQ	22/04/2019	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
02	Biên bản Đại hội thường niên năm 2019 Số 04/LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2019	22/04/2019	Thông qua nội dung biên bản tại Đại hội thường niên năm 2019

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Management (Semi-annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Số No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Nguyễn Văn Kiên	CT.HĐQT	20/04/2017	10	100%	
2	Tô Minh Thúy	TV.HĐQT	20/04/2017	10	100%	
3	Nguyễn Hồng Thái	TV.HĐQT	(TV.HĐQT từ ngày 20/04/2017 đến ngày 22/04/2019)	07	70%	Do miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT về hưu theo chế độ
4	Võ Duy Chính	TV.HĐQT	22/04/2019	03	30%	Bầu bổ sung TV HĐQT kể từ ngày 22/04/2019
5	Nguyễn Vịnh	TV.HĐQT	20/04/2017	10	100%	
6	Trần Hải Sơn	TV.HĐQT	20/04/2017	10	100%	
7	Nguyễn Văn Tuấn	Thư ký HĐQT	20/04/2017	10	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director)*:

- Hội đồng quản trị giám sát công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các kỳ thông qua các thông tin trên báo cáo do Ban Tổng giám đốc Công ty trình tại các cuộc họp HĐQT (hoặc báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp giao ban tuần, tháng). Ngoài ra, HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định HĐQT.

- Trong 6 tháng năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty họp 10 phiên, kết quả giám sát cho thấy Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*:

(Chưa thành lập các tiểu ban)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2019)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-LILAMA7	23/01/2019	Xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phần vốn của CTCP Lilama7.
2	02/QĐ-LILAMA7	26/01/2019	Thông qua phê duyệt thanh lý 02 xe ô tô của Công ty cổ phần Lilama7.
3	03/NQ-LILAMA7	27/02/2019	Thông qua bổ nhiệm, thôi bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ Công ty cổ phần Lima7
4	04/LILAMA7/ĐHĐCĐTN/NQ	22/4/2019	Thông qua các nội dung tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2019.
5	05/NQ- LILAMA7	18/03/2019	Thông qua quy chế khoán lương cho bộ phận gián tiếp làm việc tại văn phòng Công ty trong năm 2019
6	06/NQ-LILAMA7	18/04/2019	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2019 tại Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Đà Nẵng.
7	07/NQ-LILAMA7	12/04/2019	Thông qua phê duyệt các nội dung trình tại Đại hội cổ đông Thường niên năm 2019.
8	08/NQ- LILAMA7	24/04/2019	Thông qua phê duyệt bổ nhiệm Cán bộ của Công ty cổ phần Lilama7.
9	09/NQ- LILAMA7	19/06/2019	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2019 tại Ngân TNCP Hàng Hải Chi nhánh Đà Nẵng.
10	10/NQ- LILAMA7	20/06/2019	Phê duyệt bổ sung thiết kế và dự toán phần phát sinh xây dựng Công trình “Đầu tư cải tạo, mở rộng Văn phòng làm việc tại Nhà máy cơ khí LILAMA7”.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Supervisory Board (Semi-annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	TB BKS	20/04/2017	01	100%	Thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
2	Nguyễn Văn Thái	TV BKS	20/04/2017	01	100%	Thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
3	Trần Anh Đức	TV BKS	20/04/2017 Kết thúc	01	100%	Đại hội đồng CĐTN đồng ý

						thời gian nhiệm chức vụ TV BKS kể từ ngày 22/04/2019
4	Trần Anh Dũng	TV BKS	22/04/2019	-	-	Đại hội đồng CĐTN bầu bổ sung TV BKS kể từ ngày 22/04/2019

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong 6 tháng đầu năm 2019 BKS đã tổ chức 01 cuộc họp định kỳ với HĐQT và BGD để nắm bắt kịp thời và kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng qui định. Thông qua đó BKS đưa ra các ý kiến theo đúng chức năng quyền hạn của mình.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các Cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Trong quá trình thu thập thông tin phục vụ công tác giám sát, Ban kiểm soát đã được các phòng Ban và đơn vị liên quan cung cấp kịp thời, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình trong 6 tháng đầu năm 2019.

- Ban kiểm soát đã thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên định kỳ, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phối hợp và tạo điều kiện cho BKS hoạt động và đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, BGD để nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Trong 6 tháng đầu năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 chưa tổ chức khóa Đào tạo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý khác.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

(Không có phát sinh giao dịch)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm

soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/
Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).

(Không có phát sinh giao dịch)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/
Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).

(Không có phát sinh giao dịch)

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/
Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual reports)

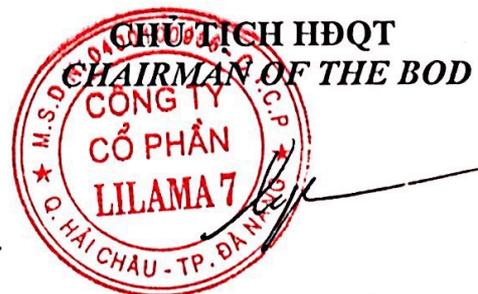
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

(Không phát sinh)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

(Không)



Nguyễn Văn Kiên